

Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 29/5/2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng như sau:

I. Trường hợp bổ nhiệm:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

1.1. Ông Ngô Văn Ngự

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.2. Ông Đỗ Thanh Trường

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.3. Ông Đoàn Phi

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.4. Ông Trần Quang Thảo

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.5. Ông Trịnh Văn Mọi

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029



- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

2. Thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2020 – 2024)
- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát (bầu lại)
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

2.2. Bà Đỗ Phương Thảo

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

2.3. Bà Đặng Thùy Trang

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không.
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát
- Thời hạn bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2025 - 2029
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

II. Trường hợp miễn nhiệm:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Ông Ngô Văn Ngự

- Không còn đảm nhận chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.2. Ông Đỗ Thanh Trường

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.3. Ông Đoàn Phi

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.4. Ông Trần Quang Thảo

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

1.5. Ông Trịnh Văn Mọi

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

Pr

2. Thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Không còn đảm nhận chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

2.2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

2.3. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Hết nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/5/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/5/2025 tại đường dẫn www.tancangwarehousing.com.vn.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan).

Người được ủy quyền CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Lê Thị Thúy Hồng



1. The purpose of this study is to

investigate the effects of the

implementation of the new

curriculum on the learning

outcomes of the students in

the primary school.

2. The study was conducted in

the primary school in the

district of the state of

Malaysia.

3. The study was conducted in

the primary school in the

district of the state of

Malaysia.

4. The study was conducted in

the primary school in the

district of the state of

Malaysia.

Dr. Siti Maryam



Số: 01/NQ-HĐQT

Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Phiên 01 Nhiệm kỳ IV (2025 – 2029)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản số: 01/BB-HĐQT ngày 29/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Bầu ông Ngô Văn Ngự giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng nhiệm kỳ IV (2025 – 2029). Thông tin ông Ngô Văn Ngự như sau:

Họ và tên: Ngô Văn Ngự Ngày sinh: 15/3/1970

CCCD số: 036070012081 Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 55 đường 53, Khu phố 2, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- BGĐ công ty;
- Lưu: KHKD; H07.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự



TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Số 01/BB-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

Bầu trưởng Ban kiểm soát

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2025 ngày 29 tháng 05 năm 2025,

Vào hồi 11h00 ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại phòng họp Công ty CP Kho Vận Tân Cảng, các thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Kho Vận Tân Cảng gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga
2. Bà Đặng Thùy Trang
3. Bà Đỗ Phương Thảo

Cùng tiến hành họp bầu trưởng ban kiểm soát Công ty CP Kho Vận Tân Cảng. Sau khi thảo luận, 03/03 thành viên (tỷ lệ 100%) nhất trí bầu bà Nguyễn Thị Thúy Nga giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Kho Vận Tân Cảng kể từ 11h 15 ngày 29/05/2025.

Biên bản họp đã được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

Chữ ký các thành viên

Nguyễn Thị Thúy Nga

Đặng Thùy Trang

Đỗ Phương Thảo

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Thủ Đức, ngày 29 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản họp số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 (Báo cáo đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

a) Kết quả SXKD năm 2024 (Số liệu hợp nhất): Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	% HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	948.670	952.901	1.068.368	112,1%	112,6%
1.1	Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	1.059.623	112,3%	114,1%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	8.330	109,6%	67,7%
1.3	Thu nhập khác	7.601	1.703	361	21,2%	4,7%
1.4	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	55	-	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	% HTKH	% so cùng kỳ
2	Tổng chi phí	822.008	825.941	933.849	113,1%	113,6%
2.1	Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	806.292	113,4%	114,0%
2.2	Chi phí tài chính	2.783	1.798	1.584	88,1%	56,9%
2.3	Chi phí bán hàng	33.291	36.914	41.023	111,1%	123,2%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	83.765	112,3%	110,5%
2.5	Chi phí khác	3.097	1.448	1.185	81,8%	38,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	126.662	126.960	134.519	106,0%	106,2%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.961	28.835	32.186	111,6%	111,1%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	0	(243)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	97.412	98.125	102.576	104,5%	105,3%
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	948.670	952.901	1.068.368	112,1%	112,6%

b) Kết quả SXKD năm 2024 (Số liệu công ty mẹ):
- Sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	% HTKH	% so cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.099.934	1.144.720	1.314.489	114,8%	119,5%
2	Sản lượng bãi (teus)	720.513	746.983	747.024	100,0%	103,7%
3	Sản lượng VTVN (cont)	15.493	16.252	16.243	99,9%	104,8%

pr

- Chỉ tiêu SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Năm 2024		
				Thực hiện	% HTKH	% so cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	786.022	811.144	878.864	108,3%	111,8%
1.1	Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	863.833	108,6%	112,4%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	14.712	107,5%	85,5%
1.3	Thu nhập khác	602	1700	318	18,7%	52,9%
2	Tổng chi phí	676.284	695.937	754.831	108,5%	111,6%
2.1	Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	654.857	108,5%	112,1%
2.2	Chi phí tài chính	1.485	100	79	78,6%	5,3%
2.3	Chi phí bán hàng	25.287	28.300	29.984	106,0%	118,6%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	69.445	110,6%	109,9%
2.5	Chi phí khác	2.423	950	467	49,2%	19,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	109.738	115.207	124.033	107,7%	113,0%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	28.079	111,9%	115,8%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	0	-243	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	85.190	90.104	96.197	106,8%	112,9%

c) Kết quả hoạt động đầu tư năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Công trình – Thiết bị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ
I	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)	-	-	-
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị) (a+b)	33.498	21.838	65,2%
a	Đầu tư thiết bị	22.268	11.918	53,5%
1	Mua 03 xe ĐKNB (Nhóm 1)	7.746	7.746	100,0%
2	Mua 17 mooc 40	4.172	4.172	100,0%
3	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (nhóm 2)	9.000	0	0%
4	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	0	0%
b	Đầu tư công nghệ	11.230	9.920	88,3%
1	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai công tự động	1.750	1.750	100,0%
2	Phát triển phần mềm triển khai công tự động	1.950	1.950	100,0%
3	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và KNQ)	2.420	2.420	100,0%
4	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	1.500	100,0%
5	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	0	0%
6	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	2.300	76,7%
III	Đầu tư góp vốn	3.600	3.600	100,0%
1	Góp vốn vào Công ty Depot Kho Vận Tân Cảng	3.600	3.600	100,0%
Tổng (I+II+III)		37.098	25.438	68,6%

Handwritten signature

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

a) Kế hoạch SXKD năm 2025 (Số liệu hợp nhất): Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1.068.368	1.145.381	107,2%
1.1	Doanh thu bán hàng	1.059.623	1.136.012	107,2%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.330	8.558	102,7%
1.3	Thu nhập khác	361	515	142,8%
2	Tổng chi phí	55	295	536,3%
2.1	Giá vốn hàng bán	933.849	1.000.285	107,1%
2.2	Chi phí tài chính	806.292	866.930	107,5%
2.3	Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	1.584	1.076	68,0%
2.4	Chi phí bán hàng	41.023	39.129	95,4%
2.5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.765	91.772	109,6%
2.6	Chi phí khác	1.185	1.378	116,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	134.519	145.095	107,9%
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.186	35.951	111,7%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(243)	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	102.576	109.145	106,4%

b) Kế hoạch SXKD năm 2025 (Số liệu Công ty mẹ):

- Kế hoạch sản lượng năm 2025: Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Sản lượng kho (tấn)	1.314.489	1.353.923	103,0%
1.1	Kho CFS nhập	775.165	796.870	102,8%
1.2	Kho CFS xuất	502.167	517.582	103,1%
1.3	Kho ngoại quan	37.158	39.471	106,2%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
2	Sản lượng bãi (teus)	747.024	782.683	104,8%
2.1	Khu hàng trung chuyển	126.790	132.019	104,1%
2.2	Khu bãi hàng	548.902	576.347	105,0%
2.3	Depot Tân cảng Suối Tiên	71.332	74.318	104,2%
3	Sản lượng VTVN (cont)	16.243	17.900	110,2%

- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	878.864	949.285	108,0%
1.1	Doanh thu bán hàng	863.833	935.475	108,3%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	14.712	13.310	90,5%
1.3	Thu nhập khác	318	500	157,0%
2	Tổng chi phí	754.831	815.223	108,0%
2.1	Giá vốn hàng bán	654.857	712.215	108,8%
2.2	Chi phí tài chính	79	32	41,1%
2.3	Chi phí bán hàng	29.984	27.812	92,8%
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.445	74.413	107,2%
2.5	Chi phí khác	467	750	160,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	124.033	134.062	108,1%

Handwritten signature

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Kế hoạch 2025	
			Giá trị	% so với cùng kỳ
3.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.079	30.170	107,5%
3.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-243	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	96.197	103.891	108,0%

c) Kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2025 như sau: Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Công trình - Thiết bị	Tổng mức đầu tư	Năm 2025
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	9.400	9.400
1	Canopy (Kho 5 của 27 & kho 01)	2.300	2.300
2	Nhà sạc bình điện mới	6.500	6.500
3	Bổ sung hệ thống PCCC văn phòng kho 5	600	600
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ (theo tên thiết bị công nghệ) (a+b)	57.400	29.890
a	Đầu tư thiết bị	40.050	12.540
1	Mua 03 mooc nội bộ 45'	1.350	1.350
2	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (Nhóm 2)	9.000	9.000
3	01 xe nâng điện ngoài kho 05T	1.700	1.700
4	Mua 02 xe nâng hàng	28.000	490
b	Đầu tư công nghệ	17.350	17.350
1	Thay thế hệ thống camera kho 05	3.800	3.800
2	Bổ sung camera cho kho 2,3 (Camera nhiệt)	2.500	2.500
3	Bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2025	3.800	3.800

Handwritten signature

STT	Công trình - Thiết bị	Tổng mức đầu tư	Năm 2025
4	License tường lửa + chương trình diệt virus	850	850
5	Hệ thống chống trộm các kho	3.000	3.000
6	APS khu kho, bãi hàng	1.000	1.000
7	Lắp đặt camera khu bãi hàng (GS an ninh), Kho 711	700	700
8	Nâng cấp hệ thống lưu trữ camera khu kho hàng	1.200	1.200
9	Thiết kế mới website	500	500
TỔNG (I+II)		66.800	39.290

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

a) Phương án phân phối lợi nhuận:

- + Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2024: 124.032.831.169 đồng
- + Thuế TNDN hiện hành: 28.078.663.498 đồng
- + Thuế TNDN hoãn lại: (243.074.622) đồng
- + Tổng lợi nhuận sau thuế: 96.197.242.293 đồng (1)
- + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp: 48,1%

Theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và kết quả SXKD năm 2024, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15.945.929.137 đồng (2)
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 33.634.467.156 đồng (3)
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý: 637.500.000 đồng (4)
- + LNST chưa phân phối năm 2024 = (1)-(2)-(3)-(4): 45.979.346.000 đồng

b) Chia cổ tức năm 2024:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024 và lợi nhuận lũy kế đến ngày

31/12/2024, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

- + LNST chưa phân phối năm 2024: 45.979.346.000 đồng
- + Chi cổ tức tỷ lệ 23% trên vốn điều lệ: 45.979.346.000 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại: 0 đồng
- + Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền
- + Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến từ tháng 06/2025

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

- + Tổng LNST kế hoạch năm 2025: 103.891.323.685 đồng
- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 23.640.010.529 đồng
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*): 33.634.467.156 đồng
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*): 637.500.000 đồng
- + Lợi nhuận chia cổ tức (23%/Vốn điều lệ): 45.979.346.000 đồng
- + LNST chưa phân phối còn lại: 0 đồng
- + Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền
- + Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý thực hiện năm 2025 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2025 theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Năm 2024, tổng mức thù lao đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS là 360.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
2	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025 là 372.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng*), trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/người/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT(*)	01	0	0
2	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	36.000.000

(*) Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 6. Chấp thuận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch 2025. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2024:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động	168.700.000.000	181.400.000.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 của NQL	4.560.000.000	5.460.000.000
2.1	<i>Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách</i>	<i>4.200.000.000</i>	<i>5.100.000.000</i>
2.2	<i>Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách</i>	<i>360.000.000</i>	<i>360.000.000</i>
3	Quỹ tiền thưởng năm 2024 của NQL	525.000.000	637.500.000

2. Kế hoạch năm 2025:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của người lao động	193.700.000.000
2	Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2025 của NQL	5.472.000.000
2.1	Quỹ tiền lương của NQL chuyên trách	5.100.000.000
2.2	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách	372.000.000
3	Quỹ tiền thưởng năm 2025 của NQL:	637.500.000

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 – 2024) và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2025 – 2029). Cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đối với tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 – 2024). Lý do miễn nhiệm: hết nhiệm kỳ.

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2020 – 2024) bao gồm:

- (1) Ông Ngô Văn Ngự
- (2) Ông Đỗ Thanh Trường
- (3) Ông Đoàn Phi
- (4) Ông Trần Quang Thảo
- (5) Ông Trịnh Văn Mọi

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 – 2024) bao gồm:

- (1) Bà Nguyễn Thị Thúy Nga
- (2) Bà Nguyễn Thị Huyền
- (3) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2025 – 2029) với kết quả như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2025 – 2029) bao gồm:

- (1) Ông Ngô Văn Ngự
- (2) Ông Đỗ Thanh Trường
- (3) Ông Đoàn Phi

(4) Ông Trần Quang Thảo

(5) Ông Trịnh Văn Mọi

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2025 – 2029) bao gồm:

(1) Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

(2) Bà Đỗ Phương Thảo

(3) Bà Đặng Thùy Trang

Nhiệm kỳ của từng thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát.

Điều 10. Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ).

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 59,01% vốn điều lệ - Công ty mẹ) thực hiện trong năm 2025 đến thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phạm vi hợp đồng, giao dịch:

a) Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b) Các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container, điện, nước; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng; Hợp đồng quảng bá thương hiệu...

3. Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, thương thảo ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty.

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

a) Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.

b) Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

c) Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

3. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/5/2025.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty. /.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Ngự

